

HỘI THI TÌM HIỂU

GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI 2012

Đình Tân Lân

(Thành phố Biên Hòa)



BÀI DỰ THI

Học sinh: Lâm Thị Kim Ngân

Lớp: 11C10

Năm học: 2012-2013

Có thể nói, đình làng là một dấu ấn xác định sự hình thành của cộng đồng xã tộc người Việt trên vùng đất mới. Khi nhà nước chưa đến quản lý, những người di dân tự do đến vùng đất mới gắn kết nhau trong làng xã qua hình thức cộng đồng chung trong tín ngưỡng thờ phượng mà ngôi đình là cơ sở tiêu biểu nhất. Trải qua bao thời kỳ, qua bao thay đổi về địa lý hành chính hay tác động của xã hội thì ngôi đình vẫn tồn tại. Nó minh chứng cho sức sống mãnh liệt không chỉ về mặt tâm linh mà còn sự gắn kết thuộc “ đời sống vật chất ” của người Việt. Và vì vậy, có thể nói, những giá trị di sản vật thể, phi vật thể đều ẩn chứa trong những di tích đình làng một cách sinh động. Hễ ngôi đình nào có sắc phong của triều đình thì đó là niềm tự hào của người dân địa phương. Một số những ngôi đình ở vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai có sắc phong của triều đình nhưng rất ít những sắc phong của các đời vua đầu triều Nguyễn. Một số ngôi đình cổ (gọi là đền) được nhắc đến trong sử sách triều Nguyễn hiện nay thuộc địa phận Đồng Nai. Là một trong những ngôi đình lớn nhất trên vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai. Đình Tân Lân thờ danh tướng Trần Thượng Xuyên tự Trần Thắng Tài (1655 - 1720), người có công đầu trong khai phá vùng đất này. Ghi nhớ công đức của Trần Thượng Xuyên, chúa Nguyễn đã ban danh hiệu cao quý “Nguyễn vi vương, Trần vi tướng, đại đại công thần bất tụyệt”. Các vua Minh Mạng, Thiệu Trị đều phong ông làm “Thượng đẳng thần”. Để tỏ lòng ngưỡng vọng Trần Biên Đô đốc tướng quân Trần Thượng Xuyên, người có công lớn trong việc khai phá đất đai và mở mang thương mại vùng Đồng Nai - Gia Định, nhân dân hai nơi này đều lập đền thờ ông, khói hương không dứt.

Trần Thượng Xuyên (chữ Hán: 陳上川, 1655–1720), tự là **Thắng Tài**

(勝才), quê ở làng Ngũ Giáp Điền Thủ, huyện Ngô Xuyên, phủ Cao Châu (Giao Châu), tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc), nguyên là Tổng binh ba châu Cao-Lôi-Liêm dưới triều Minh. Năm 1649, vương triều Minh sụp đổ. Năm 1679, sau khi phát cờ “Bãi Mãn phục Minh” thất bại, ông đem hơn 3.000 quân thân tín cùng gia quyến trên 50 thuyền đến Đại Việt xin thuận phục. Chúa Nguyễn Phúc Tần (1648-1687) chấp thuận cho vào khai khẩn xứ Đông Phố. Khi đó, vùng đất này còn là rừng rú. Vốn là người ở vùng Đông Nam Trung Quốc, thạo nghề mua bán và công nghệ, họ đã phát hiện ra Cù lao Phố, một bãi sa bồi hoang sơ nằm giữa sông Hương Phước (một đoạn của sông Đồng Nai), trải dài trên 7 dặm, bề ngang bằng 2/3 bề dài. Tuy nằm cách biển nhưng là nơi sông sâu, nước chảy, có thể ngược lên phía Bắc khai thác nguồn hàng lâm thổ sản, và phía Nam có thể ra biển Cần Giờ hay sang tận Cao Miên. Cho nên một phần lớn nhóm người Hoa, đã chuyển từ Bàn

Lân đến Cù lao Phố. Và cùng với nhóm lưu dân người Việt đến trước, Trần Thượng Xuyên và lực lượng của mình tiến hành khai khẩn quy mô lớn. Với biệt tài tổ chức, chẳng bao lâu ông đã biến vùng đất hoang sơ trở thành thương cảng, trung tâm thương mại và giao dịch quốc tế của cả vùng Gia Định, tức Nam bộ ngày nay. Từ sự phát đạt của thương nghiệp đã lôi kéo những ngành nghề thủ công khác đến như: dệt chiếu, tơ lụa, gốm, đúc đồng, nấu đường, làm bột, đồ gỗ gia dụng, chạm khắc gỗ, đóng thuyền, làm pháo v.v...

Nhà văn Sơn Nam viết:

“ Vùng cù lao Phố, nòng cốt của Biên Hòa. Đây là vị trí xứng danh ải địa đầu, với đường bộ lên Cao Miên và đường thủy ăn xuống Sài Gòn. Nhóm dân Trung Hoa theo chân Trần Thượng Xuyên gây cơ sở lớn ở Cù lao Phố, chọn vị trí thuận lợi, sát mé sông. Năm măm sau khi định cư, chùa Quan để dựng lên”.

Sách Đại Nam nhất thống chí mô tả:

“ Trần Thượng Xuyên chiêu nạp được người buôn nước Tàu, xây dựng đường phố, lâu quá đôi từng rục rờ trên bờ sông, liền lạc năm dặm và phân hoạch ra ba nhai lộ: nhai lớn giữa phố lót đá trắng, nhai ngang lót đá ong, nhai nhỏ lót đá xanh, đường rộng bằng phẳng, người buôn tụ tập đông đúc, tàu biển, ghe sông đến đậu chen lẫn nhau, còn những nhà buôn to ở đây thì nhiều hơn hết, lập thành một đại đô hội...”

Cảnh mua bán rộn rịp cũng được Trịnh Hoài Đức ghi chép lại:

“ Các thuyền ngoại quốc tới nơi này (Cù lao Phố) bỏ neo, mướn nhà ở, rồi kê khai các số hàng trong chuyến ấy cho các hiệu buôn trên đất liền biết. Các hiệu buôn này định giá hàng, tốt lẫn xấu, rồi bao mua tất cả, không để một món hàng nào ứ đọng. Đến ngày trở buồm về, gọi là “hồi đường”, chủ thuyền cần mua món hàng gì, cũng phải làm sẵn hóa đơn đặt hàng trước nhờ mua dùm. Như thế, khách chủ đều được tiện lợi và sổ sách phân minh. Khách chỉ việc đàn hát vui chơi, đã có nước ngọt đầy đủ, lại khỏi lo ván thuyền bị hà ăn, khi về lại chở đầy thứ hàng khác rất là thuận lợi...”

Trần Thượng Xuyên chiêu tập thương nhân người Hoa kiến thiết phố xá, tạo lập các cơ sở thương mại trở thành thương cảng phồn thịnh bậc nhất phương Nam lúc bấy giờ. Cả thế và lực đều mạnh nên ông trấn thủ vững chắc bờ cõi phương Nam, nhân dân được hưởng ấm no, yên bình, sung túc.



Dinh Tân Lâm, đánh dấu nơi định cư đầu tiên của nhóm Trần Thượng Xuyên ở vùng Đồng Nai.

Năm Mậu Thìn (1688), phó tướng Hoàng Tiến giết chủ tướng là Dương Ngạn Địch ở cửa biển Mỹ Tho, dời đồn sang Nan Khê (nay là sông Vàm Nao, thuộc tỉnh An Giang), đắp lũy, đúc đại bác, đóng chiến thuyền, thả quân đi cướp bóc. Vua chính nước Chân Lạp là Nặc Thu oán giận, bỏ việc triều cống và đắp ba lũy Bích Đôi, Cầu Nam và Nam Vang, rồi chằng xích sắt ngăn cửa sông, làm kế cố thủ....

Vua thứ nhì Chân Lạp là Nặc Nộn (đang đóng ở Sài Gòn) báo gấp lên chúa Nguyễn. Chúa Ngãi Nguyễn Phước Trấn nổi giận, bèn cử tướng Mai Vạn Long ở Dinh Thái Khương giả hiệp quân cùng Tiến đi đánh dẹp Nặc Thu, nhưng kỳ thực cũng để hạ Hoàng Tiến.

Sách Đại Nam thực lục chép:

Tháng giêng năm Kỷ Ty (1689), Mai Vạn Long kéo quân đến cửa biển Mỹ Tho, đóng ở Rạch Gầm (nay thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang), sai người đến Nan Khê triệu Hoàng Tiến đem quân sở bộ đến. Vạn Long phải dùng mẹo đánh lừa Tiến đến hội. Quả nhiên Tiến cưỡi thuyền ra sông đến hội. Phục binh vùng dậy, bốn mặt đánh vào, Tiến bỏ thuyền chạy, nhằm lẩn về phía cửa biển Soài Rạp. Vạn Long vào lữ, bắt được vợ con Tiến đều chém cả^[11], chiêu tập dư chúng quân Long Môn, sai bộ tướng là Trần Thượng Xuyên quản lãnh để làm Tiền phong. Thừa thắng, Vạn Long, Trần Thượng Xuyên tiến đánh, đốt xích sắt ngang sông, liên tiếp lấy được ba lũy Bích Đôi, Cầu Nam, Nam Vang, bắt Nặc Thu phải hàng phục.....

Năm 1699 và năm 1700, Trần Thượng Xuyên lại phải cầm quân đến nơi biên giới:

*Tháng 7 năm 1699, Nặc Thu lại đắp lũy ở Bích Đôi, Nam Vang và Cầu Nam. Trần Thượng Xuyên lúc bấy giờ đang đóng quân ở Doanh Châu (Vĩnh Long), cấp báo lên triều đình. Chúa Nguyễn cử Nguyễn Hữu Cảnh đi vào Nam hiệp quân, đánh dẹp.
Tháng 3 năm 1700, Trần Thượng Xuyên đích thân ra trận, giao chiến với quân Chân Lạp, rồi tiến đánh lũy Bích Đôi và Nam Vang. Quân Chân Lạp tan vỡ... Sau trận tiến công này, vùng đất Biên Trấn (Biên Hòa), Phiên Trấn (Gia Định), Định Tường, Long Hồ (Vĩnh Long), An Giang đã được sáp nhập vào Đại Việt.^[12]*

Và lần thứ ba... Sách Việt Nam sử lược chép:

Năm Giáp Ngọ (1714), quân của Nặc Ông Thâm đến lấy thành La Bích và vây đánh Nặc Ông Yêm nguy cấp lắm. Ông Yêm sai người sang Gia Định cầu cứu. Quan đô đốc Phiên Trấn (Gia Định) là Trần Thượng Xuyên và quan phó tướng Trấn Biên (Biên Hòa) là Nguyễn Cửu Phú phát binh sang đánh, vây Nặc Ông Thu và Nặc Ông Thâm ở

trong thành La Bích. Nặc Ông Thu và Nặc Ông Thâm sợ hãi, bỏ thành chạy sang Tiêm la (Xiêm). Bọn ông Trần Thượng Xuyên lập Nặc Ông Yêm lên làm vua Chân Lạp.....

Trần Thượng Xuyên được lịch sử xác định là người có công lớn trong công cuộc khai phá và xây dựng vùng đất Đồng Nai-Gia Định. Công đức to lớn của ông được nhân dân ghi tạc, tôn thờ và xem ông như vị thần đã khai sáng vùng đất này.

Mặt khác, Trần Thượng Xuyên còn là một dũng tướng thao lược của chúa Nguyễn. Ông đã nhiều lần cầm binh đánh dẹp Cao Miên, giữ an bờ cõi, mở rộng biên cương nước Việt. Chính vì vậy, chúa Nguyễn đã ban danh hiệu cao quý *Nguyễn vi vương, Trần vi tướng, đại đại công thần bất tuyệt*. Các vua Minh Mạng, Thiệu Trị đều phong ông làm “Thượng đẳng thần”.

Trần Thượng Xuyên mất ngày 23 tháng 10 âm lịch khoảng năm Canh Tý (1720) an táng tại mạn bắc dinh Trấn Biên (nay thuộc xã Mỹ Lộc, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

Để tỏ lòng ngưỡng mộ và đền đáp công ơn người đã có công tổ chức khai phá, mở mang vùng đất Đồng Nai-Gia Định, nhân dân ở những nơi này gọi Trần Thượng Xuyên là "Đức Ông" và đều có lập đền thờ ông. Trong số ấy có Đình Tân Lâm (Xóm Mới) ở Biên Hòa, nơi thờ chính tượng Trần Thượng Xuyên, đã được Bộ Văn hóa-Thông tin-Thể thao và Du lịch xếp hạng *di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia* theo Quyết định số 457/QĐ, ngày 25 tháng 3 năm 1991.



Bia ghi công Trần Thượng Xuyên trước đình Tân Lâm.



Toàn cảnh mặt trước đình Tân Lâm



Cổng đình Tân Lân

Từ khi xây dựng, nhân dân đã lấy tên gọi của thôn là Tân Lân (Xóm Mới) để đặt cho đình. Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, tên địa phương nhiều lần thay đổi nhưng tên đình vẫn tồn tại cùng tháng năm. Đền thờ Trần Thượng Xuyên được lập vào năm 1820. Ban đầu chỉ là một ngôi miếu nhỏ trong khu vực thành cổ Biên Hòa. Tới năm 1906, khi giặc Pháp vào chiếm thành Biên Hòa làm căn cứ, đền được dời về gần bờ sông Đồng Nai, ở vị trí hiện nay. Đến năm 1935, đền được xây dựng mới kiên cố và đặt tên là Tân Lân thành cổ miếu (gọi tắt là đình Tân Lân).

Đình Tân Lân, tọa lạc trên đường Nguyễn Văn Trị, mặt tiền hướng Tây Nam, nhìn ra dòng sông Đồng Nai, thuộc phường Hoà Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam. Tọa lạc trên khuôn viên đất rộng khoảng, đình Tân Lân bề thế, uy nghiêm với lối kiến trúc mang đậm dấu ấn của văn hoá Trung Hoa. Khách đến tham quan sẽ nhận thấy sự trang nghiêm, đầy hưng thịnh của ngôi đình.



I. Kiến trúc

Đình Tân Lâm tọa lạc nơi khuôn viên đất rộng khoảng 3.000m² với lối kiến trúc mang đậm dấu ấn của văn hoá Trung Quốc, bộ khung sườn bằng gỗ quý, mái lợp ngói âm dương ống ngỗng màu lưu ly, diềm gắn lá đề - vật liệu chuyên được sử dụng cho kiến trúc tôn giáo thế kỉ XVIII - XIX của người Hoa. Mặt đình hướng về phía tây nam, đón gió lành từ sông Đồng Nai. Được kiến trúc theo kiểu chữ tam (≡) gồm: tiền đình, chánh điện, nhà khách nối tiếp nhau. Đối xứng hai bên tả, hữu là miếu thờ Bà Ngũ Hành, thờ Ông Đá. Xung quanh có hàng rào bảo vệ xây bằng gạch khá vững chắc.. Hai bên tả hữu là miếu thờ Bà và thờ Ông. Mái đình lợp ngói âm dương. Nền cao 60cm bằng đá xanh, lót gạch bông (20cm X 20cm). Bên trong đình, mỗi gian được bài trí điện thờ, hoành phi, câu đối, bao lam bằng gỗ do các nghệ nhân dân gian chạm trổ tinh vi, sắc sảo mang tính nghệ thuật cao. Các đề tài đều tượng trưng cho hạnh phúc, phồn vinh, tước lộc, công hầu... theo thông tục của người phương Đông..



1. Tiền đình

Phần tiền đình có diện tích 75,5m², bộ khung vì bằng gỗ, trên các xà ngang chạm khắc đề tài dơi, đào, hoa, lá... biểu tượng cho sự phước thọ, trường tồn. Trên nóc trang trí đề tài “Lưỡng long tranh châu nhật”, “Lý ngư hoá long”... biểu tượng cho sự thịnh vượng, như ý. Mặt tiền mái đình là cả một công trình nghệ thuật đặc sắc tô điểm cho nền trời xanh thoáng đặng. Hàng trăm tượng người, vật bằng gốm sứ men xanh thể hiện các đề tài cổ điển phương Đông một cách sinh động, tài hoa. Khó có ai ngờ rằng, gần một trăm năm qua, những “Bát tiên quá hải”, “Quan Công phò nhị tẩu”, “Thiếu nữ giao cầu”, “Diễn võ đài”, “Cảnh bá triều rước xách”, “Tiễn đưa”, “Diễn hí tấu nhạc”, “Vinh qui bá tử”, “Xét xử tội nhân nơi địa ngục”, “Thiên đình nơi hội triều” và “Những chuyện tích thời chiến quốc”,.... sống động trên mái ngói, thi gan với nắng mưa mà vẫn nguyên vẹn sắc màu và đường nét. Trên hai đầu đao còn có tượng ông Nhật, bà Nguyệt, tiên đồng, ngọc nữ. Trên nóc chánh điện có lưỡng long tranh châu, lý ngư hóa rồng tượng trưng cho sự thịnh vượng, như ý... Ngôi đình cổ với kiến trúc trang trí mái đình cực kỳ đặc biệt. Những bức tượng gốm sứ tinh xảo đủ màu sắc mô phỏng tứ linh thú Long – Lân – Quy – Phụng, và dáng dấp bá quan văn võ trong triều đình trong nhiều tư thế được sắp xếp một cách đối xứng và có trật tự thành ba hàng trên mái ngói. Trên nóc đình như có cả một hoàng cung



Những bức tượng tinh xảo trên mái

2. Chánh điện

Phần chánh điện chiếm diện tích 487,5m². Các hoành phi, liễn đối khắc bằng chữ Hán, sơn son, thếp vàng rực rỡ treo trên thân cột và xà ngang theo chiều dài khu chánh điện được chạm trổ tinh vi, sắc sảo mang tính nghệ thuật cao với đề tài hoa điều, tứ linh, tứ quý tượng trưng cho hạnh phúc, phồn vinh, tước lộc, công hầu theo phong tục của người phương Đông. Tôn nghiêm nhất là gian giữa với những hàng cột gỗ lim to dị thường, với tượng thần uy nghiêm ngự trên ngai sơn son thếp vàng, với những cặp chim trĩ, loan, phượng... bằng đồng đứng chầu trong tư thế duyên dáng và trang nghiêm. Tượng Trần Thượng Xuyên được đặt trên hương án trang trọng nơi chánh điện cùng sự hiện diện áo mão của ông. Trước bàn thờ thần là bàn La liệt, tiếp đến là bàn hội đồng nội. Song song với bàn La liệt và bàn hội đồng nội là hai bộ bát bửu bằng đồng đặt thẳng hai bên hàng cột chính trước bàn thờ thần làm tăng thêm sự trang nghiêm nơi tôn thờ. Hai gian bên thờ tả và hữu ban. Dọc tường tả hữu có các bệ thờ Thái Giám, Hậu Hiền, Bạch Mã và Tiên Hiền. Toàn bộ khung vì được làm bằng gỗ tốt, có cột chống ở giữa kiểu bình nước, được lắp ghép với kỹ thuật mộng chốt và gắn dầu rái đảm bảo độ bền vững cao.

3. Hậu cung

Hậu cung có diện tích 120m² được chia thành ba gian, chính giữa thờ Tiên sư, hai bên thờ Tiên thứ Việt Nam và Tiên thứ Trung Hoa, được đặt trên bệ thờ bằng xi măng lót gạch men xanh. Đặc biệt, tại chính điện còn lưu giữ sắc thần của vua Tự Đức ngũ niên ban cho Trần Thượng Xuyên, được chia thành ba gian. Có bốn hàng tám cột, khung và vì kèo bằng gỗ không trang trí, hai mái lợp ngói âm dương, trên bờ nóc có gắn tượng rồng chầu pháp lam, hai bên có đôi cá chép và lân bằng gốm men xanh, nền lát gạch hoa. Chính giữa thờ Tiên sư, hai bên thờ Tiên thứ Việt Nam và Tiên thứ Trung Quốc. Ngoài ra, ngay sau Hậu cung còn có khu nhà bếp.



Nơi chính điện thờ tướng Trần Thượng Xuyên.



Khu chánh điện trong đình.

4. Cảnh quan ngoài đình

Con đường chạy ngang qua đình giờ đã được mở rộng và tráng nhựa đường bằng phẳng. Bia ghi công tướng Trần Thượng Xuyên cũng đã được lập mới yên vị dưới gốc cây da cô kính trong công viên Nguyễn Văn Trị cạnh bờ sông Đồng Nai lộng gió. Nó giúp cho người dân Đồng Nai, đặc biệt là thế hệ trẻ biết thêm về một trong những người có công khai sáng ra vùng đất Biên Hòa giàu đẹp như hiện tại.



Bia ghi công Trần Thượng Xuyên trước đình Tân Lâm.



5. Giá trị

Đình Tân Lâm với những mảng trang trí trên là sự kết hợp hài hoà, nhuần nhuyễn giữa hai yếu tố kiến trúc nghệ thuật thời Nguyễn với yếu tố kiến trúc nghệ thuật đặc trưng vùng Hoa Nam (Trung Quốc).

Những ai quan tâm đến mỹ thuật không thể không khâm phục bàn tay tài hoa của các nghệ nhân sáng tạo ngôi đình qua các tác phẩm điêu khắc đá, chạm khắc gỗ, phù điêu ghép sành, cẩn xà cừ, tượng sành kiểu Hoa Nam... trong đó ẩn chứa những triết lý nhân sinh sâu sắc. Toàn bộ những mảng trang trí trên là sự kết hợp hài hoà, nhuần nhuyễn giữa hai yếu tố kiến trúc nghệ thuật thời Nguyễn với yếu tố kiến trúc nghệ thuật đặc trưng vùng Hoa Nam (Trung Quốc). Đây cũng là sản phẩm gần như cuối cùng của lớp nghệ nhân tài hoa bản địa.

Hiện nay, đình Tân Lâm còn lưu giữ sắc thần của vua Tự Đức ngũ niên (1852) ban cho Trần Thượng Xuyên, những tài liệu Hán Nôm và những chất liệu gỗ gồm 8 tấm liên đới, 12 tấm hoành phi và 2 bộ Bát bửu bằng đồng...

Đình Tân Lâm đã thể hiện được sự tôn nghiêm mà trữ tình, hoành tráng mà tinh xảo, xứng đáng với lòng ngưỡng mộ của nhân dân đối với “Đức Ông” Trần Thượng Xuyên. Đình Tân Lâm đã được Bộ Văn hoá - Thông tin - Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia .

Vào các ngày trung tuần trong tháng, tại đình thường tổ chức các hoạt động cúng lễ cầu an, cúng vía cầu an... thu hút đông đảo khách thập phương gần xa về thăm viếng. Hàng năm, nhân dân lấy ngày Trần Thượng Xuyên mất (23 tháng 10 âm lịch) làm ngày giỗ trọng và ngày 12 đến 14 tháng 12 âm lịch, làm ngày lễ hội Kỳ yên. Di tích đình Tân Lâm là một trong những địa chỉ trong *tour* du lịch của TP. Biên Hòa.

Nếu một lần viếng thăm chắc bạn sẽ hài lòng và khâm phục bàn tay tài hoa của các nghệ nhân sáng tạo ngôi đình qua các tác phẩm điêu khắc đá, chạm khắc gỗ, phù điêu ghép sành, cẩn xà cừ, tượng sành kiểu hoa nam... Trong đó ẩn chứa những triết lý nhân sinh sâu sắc.

II. Văn hóa- Con người

1. Lễ hội Kỳ yên



Nghi thức cúng bái



Đông đảo người dân địa phương tham dự lễ rước Đức ông tại lễ hội Kỳ yên



Hát bội, hát tuồng trong lễ hội.

Đình không chỉ là nơi thờ phụng Thành hoàng, vị thần của làng mà còn là trung tâm sinh hoạt văn hoá gắn bó với một cộng đồng cư dân và mang đặc trưng văn minh lúa nước Việt Nam. Hàng năm, vào ngày 12 đến 14 tháng 12 âm lịch, đình tổ chức lễ hội Kỳ yên, cũng là ngày lễ trọng thu hút đông đảo người dân không kể Hoa, Việt qui tụ về dâng hương cầu an, cầu phước. Diễn ra trong hai ngày, lễ hội gồm có các hoạt động cơ bản như: lễ nhập đoàn, lễ cung thỉnh sắc ông, lễ thỉnh sanh, lễ cúng tiên yết, lễ xây châu đại hội, lễ hạ đàn. Trong những ngày này, dân chúng khắp nơi thường tụ tập về đây trải hội, thả nhang, đưa đức ông đi chu du trong thành, xem hát bội, hát tuồng. Những người trong ban tổ chức trước khi tham gia các hoạt động làm lễ phải thực hiện tẩy uế bản thân bằng rượu trắng. Trước khi rước đức ông đi chu du trong thành, phải làm lễ khai sắc ông: đưa đức ông ra tắm rửa bằng rượu, mặc áo bào... Điều đặc biệt, trong lễ thỉnh sanh, vật tế thần phải là con heo đen tuyền. Qua tìm hiểu, chúng tôi được biết có giai thoại thú vị về nội dung này trong lễ hội. Trước kia có nhà nghèo lên thả nhang cúng thần để cầu tài lộc, sau khi giàu có phải mang vật phẩm là con heo lên cúng thần nhưng vì tiếc của nên đã dùng củ khoai lang nướng gọt thành hình con lợn làm vật cúng tế. Ngoài ra, trong lễ hội còn có nghi thức cúng tiên yết, là hoạt động cầu nguyện cho quốc thái dân an.

Trải qua gần 300 năm phát triển nhưng những nội dung quan trọng trong lễ hội Kỳ yên vẫn giữ nguyên bản sắc như ngày đầu sơ khai. Cùng với đình Tân Lâm, lễ hội góp phần bảo tồn những giá trị văn hóa của dân tộc, nhất là của vùng đất Đồng Nai. Đây cũng là nơi thể hiện đậm nét nhất truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc. Trước những giá trị lịch sử và văn hóa, đình Tân Lâm và lễ hội Kỳ yên đã được nhà nước công nhận là di tích văn hóa lịch sử, kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia.

2. Gửi lòng nơi cửa đình

Để cửa đình bớt lạnh lẽo, những ông từ đình hàng ngày cần mẫn nhang khói cho thánh thần. Ngoài cái duyên tâm linh, họ còn mượn mái đình làm nơi nương tựa khi tuổi già, nghèo khó.

Mượn đình làm nhà



Hai ông từ Lưu Hồng và Tư Xiếu trông coi đình Tân Lâm.

Sau những tháng năm rời quê hương bôn ba tìm kế sinh nhai, đến khi tay trắng, ông Nguyễn Văn Lót (78 tuổi) dắt díu vợ con về phường Thống Nhất (TP. Biên Hòa) nương nhờ cửa đình Bình Trước (KP5, phường Thống Nhất). Để có nơi ở sau mái đình cho cả gia đình, ông Lót xin nhận nhiệm vụ nhang

khói, quét dọn và trông coi các hiện vật trong đình. Ông Lót chia sẻ, được gần gũi các vị thần đình, ông như quên hết những muộn phiền cuộc sống, chuyện lo toan cơm - áo - gạo - tiền. “Hàng ngày, tui cầu xin các vị thần cho sức khỏe, bảo vệ tính mạng của gia đình và sớm có mái nhà tử tế để ở” - ông Lót bày tỏ.

Ngôi nhà tạm phía sau góc đình Bình Trước của gia đình ông Lót hiện có 5 thành viên, gồm: vợ chồng ông, cô con gái và hai cháu ngoại. Mảnh đất này, trước kia là bãi đất hoang, người dân thường vứt đủ thứ rác rưởi, xác động vật chết... Thấy vậy, ông mới xin người quản lý đình được dọn dẹp và dựng lên ngôi nhà lá nhỏ để ở. Trải qua nhiều đợt trùng tu đình, ngôi nhà của ông cũng khang trang hơn. Tuy vậy, so với không gian của đình, nó vẫn là góc ở tồi tàn của một gia đình nghèo khó như ông Lót. “Vợ chồng tui hàng đêm cầu xin các vị thần phù hộ cho chúng tôi mãi được ở nơi mảnh đất này” - bà Phương (vợ ông Lót) bộc bạch.

Đối với ông Lưu Hồng (đình Tân Lâm, phường Thanh Bình, TP.Biên Hòa), cửa đình chính là nhà, là nơi ông mưu sinh bằng nghề tô tượng, thợ vẽ. Ông Lưu Hồng cho biết, trước kia ông làm nghề trang trí sân khấu, vẽ quảng cáo. Cuộc sống phong trần đã đưa đẩy ông đến cửa đình khi về già, cô độc. “Tui chỉ lấy tiền công khi sơn phết tượng cho bá tánh. Còn những việc của đình, tui xem đó là nhiệm vụ khi được ở cùng với các vị thần” - ông Lưu Hồng chậm rãi nói. Nơi cửa đình Tân Lâm, ngoài ông Lưu Hồng, còn có ông Tư Xiếu (70 tuổi). Ông Tư Xiếu vốn là dân chạy xe buýt, làm nghề rừng. Khi có tuổi, sức khỏe giảm sút, ông tìm đến cửa đình nhận công việc nhang khói để an ủi cuộc đời. Ông Tư Xiếu điềm đạm thổ lộ, được trông giữ các linh vật, hiện vật cho các vị thần trong đình luôn là niềm vui của ông. “Mỗi ngày, tui chỉ tạt về nhà cơm nước và nhìn vợ con độ nửa tiếng là lật đật ra đình dọn dẹp, nhang khói. Đêm đến, tui và ông Lưu Hồng mỗi người ngủ một góc, nhưng vẫn không thấy buồn” - ông Tư Xiếu tâm sự. Sau mỗi đêm trực bảo vệ cho một cơ quan, sáng nào ông Ba Lộc (phường Quang Vinh, TP.Biên Hòa) cũng ghé đến Miếu Bà (KP2, phường Hòa Bình, TP.Biên Hòa) làm công việc của ông từ mần cán. Ông Ba Lộc cho biết, tôn trọng và thờ cúng các vị thần khai hoang, lập làng luôn là truyền thống của gia đình ông. Chính vì vậy, ngoài những ngày hội làng, đình, miếu trong năm, lòng ông cảm nhận được nơi ở của các vị thần rất cần được chăm sóc sạch sẽ và ông tự nguyện làm công việc của ông từ.

Sống nhờ lộc đình

Ông Nguyễn Hữu Vị (ông từ ở đình Bình Hòa, xã Hiệp Hòa, TP. Biên Hòa) cho hay, những bổng lộc bá tánh đến phúng viếng đình đều do Ban quản lý đình quản. Tuy nhiên, phần trái cây cúng bàn thờ Ông (thần đình) luôn thuộc về phần những ông từ trông coi đình. “Đó là lộc thần trả công cho người khói hương hàng ngày”. Còn ông từ Lót thì không giấu giếm: “Thấy hoàn cảnh tui khôn khó, Ban quản lý đình đã hỗ trợ tiền trông coi. Bá tánh vào lễ đình thỉnh thoảng cho ít tiền, vật phẩm lễ thần, như: gạo, trái cây, thịt... Nhờ vậy, gia đình tui mới có cơm để ăn”.

Với năng khiếu hội họa, đôi tay khéo léo của ông Lưu Hồng vẫn khiến nhiều người hài lòng khi tô phết những sắc màu lên các pho tượng cũ thêm sáng đẹp. Mỗi ngày, ông kiếm được vài chục ngàn đồng, đủ để trang trải sinh hoạt cá nhân. Riêng ông từ Tư Xiếu, tiền công quả ông nhận hàng tháng do Ban quản lý đình chi trả cũng đủ để ông thuốc thang, phụ giúp gia đình, lo chuyện hiếu hỉ. “Ngoài tui và ông Lưu Hồng, trong đình còn có bà Chín ve chai phụ lo quét dọn sân đình. Đổi lại, Ban quản lý đình tạo điều kiện cho bà Chín có nơi để cất giữ những loong, bịch mà bà thu lượm bán kiếm tiền mưu sinh” - ông Tư Xiếu cho hay.

Hiện nay, đình Tân Lâm được nhân dân và Ban quý tế đình thường xuyên chăm sóc sạch sẽ, ngăn nắp, tự nguyện đóng góp tiền của để chỉnh trang, sửa chữa, bảo quản các hạng mục gốc trong đình; tổ chức các lễ hội truyền thống hàng năm phục vụ tâm linh, tín ngưỡng của nhân dân trong địa phương theo tinh thần tôn giáo - dân tộc.

III. Cảm nghĩ về giá trị Văn hóa – Lịch sử em tâm đắc nhất

Nhân Hội thi Tìm hiểu giá trị Văn hóa – Lịch sử Đồng Nai năm 2012, em có dịp đi tham quan Đình Tân Lân cùng các bạn để làm bài dự thi. Đó là một nơi ngày nào em cũng đi qua, cũng được nhìn thấy nhưng ít khi nào em vào lắm, vì nhiều lí do khác nhau... Nhưng nhờ chuyến đi “tự túc” lần này em đã được biết thêm nhiều điều mà trước đây em chưa biết, có sự ngạc nhiên, ngại ngùng cũng như hồi tiếc. Đồng thời em đã có thêm thông tin cho bài dự thi của mình để giới thiệu cho Ban Giám khảo và các bạn đọc. Đình Tân Lân là di tích lịch sử em tâm đắc nhất ở quê hương Biên Hòa – Đồng Nai nên vừa thấy giấy mời tham dự em liền nghĩ ngay về nó. Không được rộng và có vẻ đẹp lộng lẫy, hùng tráng như Văn miếu Trấn Biên, không thờ những người nổi tiếng trong Lịch sử Việt Nam như Nguyễn Hữu Cảnh, Trần Hưng Đạo, Hồ Chí Minh, Nguyễn Trãi... nhưng ở đình Tân Lân có cái gì đó thật ấn tượng, khi tham quan em đã có thêm những trải nghiệm thú vị và biết thêm được về tướng Trần Thượng Xuyên- một trong những người có công khai sáng vùng đất nơi em đang sống. Đình nằm ven bờ sông Đồng Nai, một con sông gắn liền với cuộc sống của đa số người dân nơi đây. Chỉ cần đi trên con đường Nguyễn Văn Trị lộng gió, bạn sẽ thấy một ngôi đình màu đỏ cổ kính nổi bật giữa không gian hiện đại của thành phố Biên Hòa ngày càng đổi mới, phát triển.

Vào bên trong đình, cảm nhận được sự trang nghiêm, yên tĩnh, tâm hồn em như choáng ngợp trước vẻ đẹp kì bí, uy nghiêm nhưng cuối cùng trong lòng vẫn đọng lại cảm giác bình thản, khiến đầu óc em thoải mái như quên hết chuyện xung quanh. Kiến trúc của đình thật độc đáo, ấn tượng cả về bên trong lẫn bên ngoài, em thật cảm phục tài nghệ của những nghệ nhân và nhân dân thuở xưa. Đình Tân Lân như một tác phẩm nghệ thuật đậm chất Trung Hoa nhưng vẫn thấm đượm tinh hoa, không khí dân tộc. Thắp nén hương ở bàn thờ Tướng Trần Thượng Xuyên nơi chánh điện, em lần lần xúc động và thành kính biết ơn Người. Dù không phải người Việt Nam nhưng ông đã hy sinh vì ngời Việt, hy sinh cho Tổ quốc Việt Nam. Càng vào bên trong em càng thích, càng muốn được vào đây nhiều lần hơn nữa để tìm hiểu cho sâu, cho kĩ, cho thấm thía cái đẹp mà em bỏ lỡ bấy lâu nay,... Bây giờ em lại bổ sung thêm vào “Bộ sưu tập ước mơ” của mình là trở thành nhà nghiên cứu Lịch Sử vì càng tìm hiểu lại càng có hứng thú về những trang sử vẻ vang của dân tộc, về những vị anh hùng bất khuất, về những giá trị văn hóa – lịch sử của các di tích,....

“ Đi một ngày đàng, học một sàng khôn ”.

. Đình không chỉ là nơi tham quan mà còn là nơi để học hỏi và tìm hiểu về những giá trị văn hóa – lịch sử. Sau chuyến tham quan Đình Tân Lâm em càng thêm tự hào về quê hương tươi đẹp, về những gì mà cha ông đã để lại cho thế hệ chúng em. Đình Tân Lâm đã từng là một nơi gắn liền với tuổi thơ em và có lẽ giờ đây cũng vậy. Em sao quên được trường mầm non Hòa Bình, ngày xưa nằm ở sau đình, nhưng trẻ con nhỏ người non dạ nên chưa được vào đình. Rồi cấp một em học tại trường tiểu học Nguyễn Khắc Hiếu cũng nằm cạnh Đình Tân Lâm nên đình cũng giống như nhà hàng xóm của em vậy, thân quen và gần gũi. Giờ lên cấp ba, do nhà ở gần đường Nguyễn Văn Trị vì thế ngày nào đi học, đi chợ em cũng đi ngang qua đình, được gặp đình nhưng ít khi em vào thăm nó lắm vì lúc nhỏ em thấy nó thật bình thường, nhìn riết rồi nhàm chán, trong đầu em nghĩ nó không rộng và đẹp như Văn miếu Trấn Biên hay nhiều di tích khác... Nhưng giờ em đã sai rồi, đối với em bây giờ, đình Tân Lâm thật đẹp. Thời gian làm em lớn lên, đình cũng ngày càng thêm tuổi, bên ngoài đình có nhiều sự thay đổi so với trước vì được trùng tu sửa chữa nhưng bên trong vẫn chứa đựng lịch sử, chứa đựng thời kỳ vàng son của vùng đất Biên Hòa và đầu óc em có thêm sự hiểu biết, suy nghĩ cũng không bỗng bột, nông nổi như xưa nữa nên cảm nhận cái đẹp và giá trị đã chính xác hơn. Lòng em trào dâng sự hối hận. Mặc dù chỉ tốn 5 phút là đến được đình nhưng mười mấy năm trôi qua em mới tìm hiểu về nó chính thức có duy nhất lần này. Nếu như sau này em lớn lên đi nơi khác sinh sống, làm việc không còn điều kiện đến thăm đình nữa thì sao? Vì thế, em mong các bạn trẻ hãy luôn yêu quý, quan tâm đến những di tích Văn hóa – Lịch sử để khi bạn hoặc nó không còn tồn tại nữa thì không có sự tiếc nuối. Đồng thời, em cũng rất cảm phục, biết ơn những người giữ đình, họ rất nghiêm khắc với khách viếng nhưng em hiểu điều đó xuất phát hoàn toàn từ sự kính trọng, giữ gìn sự linh thiêng của ngôi đình. Các ông đã dành những năm tháng còn lại đời mình để gắn bó với đình, quan tâm, giữ gìn như nhà họ vậy. Đó là một điều đáng trân trọng và ngợi khen, các ông đã giúp người dân quét dọn, chăm lo hương khói mỗi ngày, những việc làm nhỏ nhưng công lao thật to lớn. Xin cảm ơn! Những ông từ dễ mến. Em biết bài dự thi của mình chưa được đầy đủ và hay nhưng nó là cả sự cố gắng và công sức em bỏ ra. Em sẽ cố gắng tìm hiểu thêm về giá trị Văn hóa – Lịch sử của nhiều di tích lịch sử hơn nữa.

IV. Đóng góp ý kiến về việc giữ gìn, phát huy giá trị của di tích VH – LS (Đình Tân Lâm) trong quá trình xây dựng, phát triển tỉnh Đồng Nai văn minh, giàu đẹp

Trong diễn trình của một dân tộc, di sản văn hóa đóng một vai trò rất quan trọng vì nó là nguồn lực nội sinh cho quá trình tiếp biến, phát triển văn hóa. Di sản văn hóa tạo nên ký ức văn hóa của mỗi dân tộc mà chức năng của nó là tạo nên bức chân dung tự họa của dân tộc, yếu tố cơ bản tạo thành bản sắc văn hóa dân tộc.

Việt Nam là một đất nước có lịch sử lâu đời, đã để lại một di sản lịch sử to lớn và vô cùng quý giá. Trong sự nghiệp cách mạng, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến bảo vệ, phát huy vốn di sản văn hóa nói chung.

Đồng Nai là một trong những tỉnh phía Nam chứa đựng nhiều giá trị di sản văn hoá. Về di sản vật thể, hiện nay Đồng Nai có nhiều di tích lịch sử được xếp hạng với đa dạng về loại hình: khảo cổ, lịch sử, kiến trúc, tín ngưỡng,

lưu niệm danh nhân, truyền thống cách mạng... Bên cạnh đó, còn hàng trăm, hàng nghìn di tích khác cũng không kém phần quan trọng đã góp phần tạo nên một diện mạo văn hoá Đồng Nai qua quá trình hình thành, phát triển của vùng đất này. Về di sản văn hoá phi vật thể, mảnh đất Đồng Nai còn ẩn chứa nhiều giá trị mà chính chúng ta hôm nay chưa khai thác, bảo vệ toàn vẹn. Những giá trị văn hoá ấy vẫn còn đặt lên vai của những người làm công tác văn hoá nói chung, bảo tồn bảo tàng nói riêng trong sự bảo vệ và phát huy chúng. Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa đất nước làm thay đổi bộ mặt thành phố, thay đổi nền kinh tế theo hướng đổi mới nhưng không có nghĩa phải thay đổi cả những truyền thống, di tích Văn hóa – Lịch sử.

Ngành văn hoá thông tin đã có nhiều nỗ lực trong việc bảo vệ các giá trị di sản văn hoá. Ngoài các di tích đã được liệt hạng, trên địa bàn tỉnh chúng ta đã thực hiện điều tra, kiểm kê phổ thông và tiến hành lập hồ sơ khoa học cho nhiều di tích khác. Bên cạnh đó, trong các hoạt động hằng năm, nhiều di tích xuống cấp được nhà nước (nguồn Trung ương và địa phương) đầu tư kinh phí để trùng tu, bảo tồn.

Cùng với các hoạt động bảo vệ, tôn tạo, việc phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa đã góp phần phát huy truyền thống “uống nước nhớ nguồn” trong cộng đồng dân cư thông qua việc tổ chức lễ hội. Lễ hội Kỳ yên được tổ chức

định kì hằng năm đã góp phần phát huy truyền thống Văn Hóa, giúp cho người dân biết nhiều thêm về Đình Tân Lâm. Bản thân em rất thích tham gia lễ hội này vì nó cho em biết thêm về cuộc sống làng quê của người dân Biên Hòa nói riêng và người dân Việt Nam nói chung thuở xưa, các hoạt động cúng bái vào ngày giỗ của Tướng Trần Thượng Xuyên rất có ý nghĩa, các buổi trình diễn văn nghệ thật độc đáo, nó như đưa cộng đồng đến gần nhau hơn để giải trí để tưởng nhớ về lịch sử, về những người có công với dân tộc. Em mong muốn thế hệ tiếp theo sẽ mãi giữ gìn lễ hội này, góp phần kế thừa và phát huy truyền thống của thế hệ trước, để Lễ hội Kỳ Yên không bao giờ phai tàn.

Để công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa đạt hiệu quả ngày càng cao, em nghĩ các ngành chức năng cần nghiên cứu, khảo sát, đánh giá đúng thực trạng các di sản văn hóa, trên cơ sở đó xây dựng quy hoạch tổng thể bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa một cách khoa học. Riêng em thấy Đình Tân Lâm đã được quan tâm đúng mức, Đình đã được tu sửa đẹp hơn nhưng vẫn giữ gìn những nét cổ xưa mặc dù con đường trước đình

đã hiện đại hơn ngày trước rất nhiều. Từng bước đầu tư có hiệu quả để trùng tu, tôn tạo, quản lý, khai thác và phát huy các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh; làm tốt việc sưu tầm, bảo quản các tài liệu, hiện vật, văn bia; xử lý các nguồn thải gây ô nhiễm môi trường di tích. Tăng cường công tác quản lý các lễ hội truyền thống, đặc biệt là các lễ hội vùng, miền và các lễ hội mang tầm quốc gia. Riêng em thấy Đình Tân Lâm đã được quan tâm đúng mức, Đình đã được tu sửa đẹp hơn nhưng vẫn giữ gìn những nét cổ xưa mặc dù con đường trước đình đã hiện đại hơn ngày trước rất nhiều. Đây mạnh công tác xã hội hóa trong bảo tồn, phát huy giá trị của di tích lịch sử văn hóa. Tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm bảo vệ các di tích lịch sử văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong cộng đồng bằng cách tổ chức những hoạt động thuyết trình để giới thiệu về các di tích lịch sử - văn hóa cho người dân tại mỗi buổi họp dân phố, cho học sinh – sinh viên trong giờ học ngoại khóa, giờ sinh hoạt dưới cờ. Bên cạnh việc thuyết trình nên có thêm hình ảnh minh họa, các câu chuyện về các di tích để tránh việc nhàm chán. Em nghĩ nhà trường nên thường xuyên tổ chức những chuyến tham quan đến các di tích văn hóa – lịch sử xa và gần tại Đồng Nai, mỗi năm nên thay đổi địa điểm để tránh sự nhàm chán, đồng thời nên vận động học sinh viết những bài cảm nhận sau khi tham quan để hoạt động có ý nghĩa. Những

trường học thường tổ chức đóng góp tiền để tu sửa di tích và kêu gọi học sinh tham gia lao động công ích để dọn dẹp,... đó là những việc làm rất ý nghĩa, cần tiếp tục và phát huy. Về phía quần chúng nhân dân, em nghĩ mọi người cần có ý thức trách nhiệm khi sống xung quanh những công trình ý nghĩa đó, mọi người khi tham quan, cúng bái nên giữ trật tự, không làm việc riêng, đùa giỡn để giữ sự tôn nghiêm chốn linh thiêng, bên cạnh đó càng phải biết giữ gìn vệ sinh, không ăn uống rồi quẳng rác lung tung làm mất mỹ quan và cũng góp phần bảo vệ môi trường sống của chúng ta nữa.

HẾT.